Phụ lục số 24. Mẫu thông báo về giá trị tài sản ròng của Quỹ
Appendix 24. Disclosure of information about Net Asset Value of the Fund

(Ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)
(Issued in association with Circular 183/2011/TT-BTC dated 16 Dec 2011 guiding establishment and management of the Open-Ended Fund)

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
NET ASSET VALUE OF THE FUND

Tại ngày/ As of: *07/06/2020*

Tên công ty quản lý quỹ/ Fund Management Company: **Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI/ SSI Asset Management Company Limited**

Tên ngân hàng giám sát/ Supervising bank: **Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) / Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.**

Tên Quỹ/ Fund name: **Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI / SSI Sustainable Competitive Advantage Fund (SSI-SCA)**

Ngày định giá/Valuation date: **08/06/2020**

Ngày giao dịch/ Trading date: **08/06/2020**

Tên Quỹ Mở Fund Name	Giá dịch vụ phát hành (% giá trị giao dịch)/ Subscription Fee (% of transaction amount) (**)	Giá dịch vụ mua lại (% giá trị giao dịch)/ Redemption Fee (% of transaction amount) (**)	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá/ NAV per unit at Valuation Date	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá kỳ trước/ NAV per unit last Valuation Date	Tăng/Giảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ so với kỳ trước (%)/ Change in NAV per unit compared to last Valuation Date (%)	Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trong năm/ Change in NAV per unit in 1-year		Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN Foreign Investors' Ownership Ratio (*)		
						Mức cao nhất (VND) Highest level (VND)	Mức thấp nhất (VND) Lowest level (VND)	Số lượng đơn vị quỹ/ Number of fund unit	Tổng giá trị tại ngày giao dịch/ Total value on trading date	Tỷ lệ sở hữu Ownership Ratio
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI / SSI Sustainable Competitive Advantage Fund (SSI-SCA)	0% - 0.75%	0% - 2%	16,788.46	16,768.39	0.12%	19,355.12	12,593.19	9,070,212.60	152,274,901,427	38.92%

(*) Các chỉ tiêu này được xác định tại ngày chốt giá trị tài sản ròng.
Those items are valued as at net asset value date.

(**) Tham khảo chi tiết tại Thông báo Chi tiết các loại giá dịch vụ giao dịch Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI, có hiệu lực từ ngày 31 tháng 10 năm 2018.
Please refer to Announcement on Subscription and Redemption fee notice of SSISCA, which has come into effect on 31 October 2018.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervising Bank

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Bùi Thị Huyền Trang
Cán bộ Quản lý Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng Khoán

Tổng Giám đốc Công ty quản lý quỹ
Chief Executive Officer of Fund Management Company

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI